

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 và các Quyết định ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại văn bản số 258/UBTVQH13-TCNS ngày 29 tháng 10 năm 2012 về mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian thực hiện và nguồn lực cụ thể của các dự án thành phần thuộc từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình MTQG) giai đoạn 2012 - 2015 và các Quyết định ban hành Chương trình MTQG giai đoạn 2012-2015 như sau:

1. Sửa đổi tên Dự án 1 và Dự án 2 Điểm a Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2406/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

“- Dự án 1: Chương trình 30a, bao gồm nội dung, nhiệm vụ của Chương trình 30a đang thực hiện và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;

- Dự án 2: Chương trình 135, bao gồm hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn;”

2. Sửa đổi tên Điểm a Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1489/QĐ-TTg) như sau:

“a) Dự án 1: Chương trình 30a, bao gồm nội dung, nhiệm vụ của Chương trình 30a đang thực hiện và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.”

3. Bổ sung Tiểu dự án 3 vào Điểm a Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1489/QĐ-TTg như sau:

“- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, giáo dục đào tạo và dạy nghề các huyện nghèo

+ Mục tiêu: Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, bước đầu phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô nhỏ và vừa; nâng cao dân trí; tạo việc làm và nâng cao thu nhập của người dân ở các huyện nghèo; thực hiện mục tiêu theo Nghị quyết 30a đến năm 2015.

+ Đối tượng: Các huyện nghèo.

+ Nhiệm vụ chủ yếu:

- Hỗ trợ công tác khoán chăm sóc, bảo vệ rừng, giao rừng và giao đất để trồng rừng sản xuất;

- Hỗ trợ sản xuất;

- Hỗ trợ hộ nghèo ở thôn, bản vùng giáp biên giới trong thời gian chưa tự túc được lương thực;

- Hỗ trợ cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm cho các huyện nghèo để xây dựng các trung tâm khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư thành những trung tâm chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ và dịch vụ thúc đẩy phát triển sản xuất trên địa bàn;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại đầu tư sản xuất, chế biến kinh doanh;

- Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm; thông tin thị trường cho nông dân;

- Có chính sách ưu đãi thu hút các tổ chức, nhà khoa học trực tiếp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ ở địa bàn;

- Hỗ trợ xuất khẩu lao động;

- Hỗ trợ giáo dục đào tạo và dạy nghề đối với huyện nghèo, gồm các chính sách: giáo dục đào tạo để nâng cao mặt bằng dân trí; tăng cường dạy nghề gắn với tạo việc làm; đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tại chỗ, cán bộ cơ sở;

+ Phân công thực hiện: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án.”

4. Sửa đổi tên Điểm b Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1489/QĐ-TTg như sau:

“b) Dự án 2: Chương trình 135, bao gồm hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn.”

5. Sửa đổi phần về mục tiêu và bổ sung hoạt động phần về nhiệm vụ chủ yếu tại Điểm b Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1489/QĐ-TTg như sau:

“- Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu và hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm nâng cao trình độ sản xuất cho người dân phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và dân sinh ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống của người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Nhiệm vụ chủ yếu:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất:

- Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công giúp người nghèo tiếp cận các dịch vụ và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất;

- Hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới, gồm: Mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã;

- Hỗ trợ giống, cây trồng, vật nuôi có năng suất cao; vật tư sản xuất thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật;

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, máy móc, công cụ sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản.”

6. Sửa đổi phần nội dung hoạt động của Dự án 5 tại Điểm đ và Dự án 6 tại Điểm e Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 1228/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2015 như sau:

“đ) Dự án 5: Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản.

Nội dung hoạt động của dự án:

- Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; thanh kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kiểm tra từ gốc tại nước xuất khẩu nông lâm thủy sản vào Việt Nam theo quy định tại các thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng một số mô hình sản xuất, mô hình liên kết chuỗi, các chương trình quản lý tiên tiến (VietGAP, HACCP, ISO 22000...) để tạo ra nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn;

- Triển khai các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; đánh giá nguy cơ, xây dựng cơ sở dữ liệu truyền thông nguy cơ và quản lý nguy cơ an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và cung cấp các trang thiết bị thiết yếu cho các Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

e) Dự án 6: Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm ngành công thương.

Nội dung hoạt động của dự án:

- Triển khai áp dụng các mô hình quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tiên tiến như HACCP, ISO trên diện rộng cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp. Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đối với cơ sở chế biến và kinh doanh thực phẩm ngành công thương;

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm trong thực hiện các quy định về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên thị trường;

- Xây dựng và nhân rộng mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm;

- Nghiên cứu và xúc tiến ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phục vụ áp dụng các hệ thống quản lý GMP, GHP và HACCP cho các nhóm ngành chế biến thực phẩm, phù hợp điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam;

- Trang bị các thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thuộc phạm vi quản lý của Bộ."

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Cắt giảm 1.500 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2013 - 2015 của các dự án thành phần về truyền thông, giám sát đánh giá và nâng cao năng lực của các chương trình mục tiêu quốc gia được phê duyệt tại các Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn

2012 - 2015; Quyết định số 1228/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1217/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Y tế giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Văn hóa giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1210/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1202/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 1427/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2012 - 2015 và Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012 - 2015, chuyển sang bổ sung cho 02 dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015 là “Chương trình 135, bao gồm hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn” và “Chương trình 30a, bao gồm nội dung, nhiệm vụ của Chương trình 30a đang thực hiện và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo”, đồng thời cân đối nguồn kinh phí trong thời gian còn lại bảo đảm đạt được các mục tiêu của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015;

b) Cân đối kinh phí tương ứng với các nội dung hoạt động thuộc dự án 5 “Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản” và dự án 6 “Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm ngành công thương” thuộc Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2012 - 2015 đã được sửa đổi tại Khoản 6 Điều 1 của Quyết định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTT, KTN, QHQT, V. III, NC, TKBT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). *xt 220*

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Vũ Văn Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 889/SY-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 6 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, NN&PTNT, GTVT, GDĐT, LĐTBXH, Y tế, CT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP, K1, K17;
- Lưu: VT (21b).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Nguyễn Thái Bình